

TẬP LÀM VĂN

I. Chủ đề văn bản(tt)

Bài 2: Hãy nêu xuất xứ, chủ đề của truyện ngắn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh? Hãy chỉ ra tính thống nhất về chủ đề của văn bản đó?

Gợi ý

1. Xuất xứ, chủ đề

Truyện “tôi đi học” như một trang hồi kí ghi lại những hoài niệm, kỉ niệm đẹp của tuổi thơ trong buổi tựu trường, truyện được in trong tập “Quê mẹ”, xuất bản năm 1941

“Tôi đi học” đã thể hiện những tình cảm hồn nhiên, ngây thơ và trong sáng, tâm trạng băng khuâng, hồi hộp của một em bé trong buổi tựu trường. Em “như một con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ”

2. Tính thống nhất về chủ đề của truyện “Tôi đi học”

Truyện ngắn “tôi đi học” gồm có các chi tiết, tình tiết diễn tả tâm trạng của chú bé (nhân vật “tôi”) trong buổi tựu trường.

- Mẹ âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp trong một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Lòng tôi “có sự đổi thay lớn”... nên tôi thấy cảnh vật thân quen trở nên “lạ”

- Thấy các bạn nhỏ cầm sách vở, bút, thước... tôi rất “thèm” và đòi mẹ đưa bút thước cho cầm thử để thử sức mình.

- Thấy trường làng Mĩ Lí oai nghiêm như đình làng Hoà Ấp, đông đặc cả người, ai cũng áo quần sạch sẽ, gương mặt vui tươi sáng sủa. Lòng tôi “đâm ra lo sợ vẩn vơ”. Học trò mới “thèm vụng và ước ao thâm”... được như những học trò cũ, biết lớp, biết thầy đề khỏi “rụt rè” trong cảnh lạ

- Nghe tiếng trống trường dội vang, nghe ông đốc đọc tên, các học sinh mới đều khóc, còn tôi cũng nức nở theo. Nghe gọi đến tên mình, tôi “giật mình và lúng túng”, quên cả mẹ đang đứng sau. Khi thấy giáo trẻ dẫn vào lớp, tôi cảm thấy “trong thời thơ ấu tôi chưa lần nào thấy xa mẹ tôi như lần này”.

- Vào ngôi trong lớp, tôi thấy một mùi hương lạ xông lên; tôi băng khuâng ngẩng nhìn xung quanh, nhìn bạn... rồi vòng tay lên bàn, nhìn thầy viết và lẩm nhẩm đánh vần đọc bài tập viết: “Tôi đi học”

=> Các chi tiết trên không chỉ thể hiện diễn biến sự việc, cảnh vật và tâm trạng nhân vật “tôi” trong buổi tựu trường mà còn gắn kết với nhau trong một thời gian (buổi sớm đầy sương thu và gió lạnh), trong ba không gian: con đường làng dài và hẹp, sân trường làng Mĩ Lí, phòng học lớp Năm. Cảnh vật và tâm trạng đều diễn biến, hoà quyện, không thừa. Ví dụ con chim nhỏ đậu trên cửa sổ lớp học rồi vụt cách bay đi.

Qua đó ta thấy tính thống nhất của chủ đề truyện “tôi đi học”: tâm trạng hồi hộp, băng khuâng, tình cảm trong sáng hồn nhiên của tuổi thơ trong buổi tựu trường (đầu tiên của đời mình)

Bài 3: Cho đề văn sau: “Kể lại kỉ niệm ngày đầu tiên đi học lớp Một của em”.

Có hai bạn triển khai hai hướng như sau:

Hướng 1:

a, Chú em cho em một chiếc cặp sách rất đẹp khi em sắp vào năm học lớp Tám. Chiếc cặp đã gợi nhớ kỉ niệm ngày đầu tiên đi học lớp Một

b, Cách đây tám năm, ngày đầu tiên đi học lớp Một, bà nội đưa em đi, vì bố mẹ em đi công tác xa.

c, Bà đã già nên không kịp ra phố mua cặp mới cho em, em đựng sách trong túi vải rất to của bà, trông rất ngộ.

d, Hai bà cháu đi dò qua sông, sang trường học. Trên đò rất nhiều các bạn và các vị phụ huynh. Không khí như ngày hội, ai cũng mặc quần áo đẹp. Giá như mọi ngày em sẽ gấp chiếc thuyền giấy thả trôi sông. Nhưng hôm nay, em đứng thật nghiêm chỉnh trên đò.

e, Ấn tượng của buổi học đầu tiên là hình ảnh cô giáo của em. Cô rất dịu dàng và đặc biệt có hai bím tóc dài tới tận khoeo chân. Lời nói của cô: “con đưa mũ để cô cất nào” và nụ cười của cô- đến tận bây giờ em vẫn không quên.

Hướng 2:

a. Hôm em sang trường dự khai giảng năm học lớp Tám, em đã tự đi xe đạp một mình. Em bỗng mỉm cười nhớ lại cái ngày đầu tiên ở lớp Một mẹ đưa em đến lớp

b. Từ nhà em ở phố thôn ..., đi qua thôn..., đi thẳng rất lâu mới đến trường ... Em rất ghét mấy chị lớn hơn em một chút, thấy em lùn cùn cặp cặp đi học, cứ đùa dọa bắt trời em và đem nhốt. Cái năm “ngớ ngẩn” ấy, em rất sợ các chị.

c. Vào lớp học, cô giáo đi thu mũ nón của các bạn trong lớp để gọn gàng một góc lớp. Em đã thật thà hỏi cô: “lát nữa con về, cô có trả mũ nón không ạ?”. Cô giáo bật cười, xoa đầu em và bảo: “Có chứ, con!”

d, Cô giáo em có giọng nói rất hay, cô viết chữ mẫu trên bảng rất đẹp, nhưng cô lại có tên không hay. Em nghe các bạn gọi là cô Chung

e, Khi về nhà, sau buổi học đầu tiên, em đã hãnh diện nói với bố mẹ và chị của em là em học lớp cô Chung. Lập tức em đã bị chị em cười rất to và giễu: “Đó là cô Hung. Thật là ngớ ngẩn. Tên cô giáo cũng nghe nhầm” (Chị em học lớp ba cùng trường mà). Thật là ngượng nhớ đời!

Theo em, hai hướng triển khai của hai bạn học sinh trên về đề văn đã cho, bạn nào đúng, bạn nào sai? Vì sao? Có điểm nào ai bạn cùng giống nhau không? Em thích khai triển theo hướng nào?

Hãy trình bày hướng triển khai đề văn của riêng em và viết thành bài cụ thể.

Gợi ý: Cả hai hướng triển khai của hai bạn học sinh đều đúng. Vì các sự việc, các chi tiết nêu ra đều hướng tới làm rõ ý cơ bản của đề bài là về kỉ niệm buổi đi học đầu tiên của em (tức là bài văn đã xác định được sự thống nhất của chủ đề văn bản)

II- Bố cục của văn bản

1. Ghi nhớ :

- *Bố cục của văn bản là sự tổ chức các đoạn văn để thể hiện chủ đề. Văn bản thường có bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài*
+ *Phần mở bài có nhiệm vụ nêu ra chủ đề của văn bản.*
+ *Phần thân bài thường có một số đoạn nhỏ trình bày các khía cạnh của chủ đề.*
+ *Phần kết bài tổng kết chủ đề của văn bản.*
- *Nội dung phần thân bài thường được trình bày theo một thứ tự tùy thuộc vào kiểu văn bản, chủ đề, ý đồ giao tiếp của người viết. Nhìn chung, nội dung ấy thường được sắp xếp theo trình tự thời gian và không gian, theo sự phát triển của sự việc hay theo mạch suy luận, sao cho phù hợp với sự triển khai chủ đề và sự tiếp nhận của người đọc.*

VD:

a. Văn miêu tả

- Mở bài: giới thiệu chung về ấn tượng cảm xúc đối với cảnh vật
- Thân bài: tả từng phần cảnh cụ thể, tả khái quát toàn cảnh
- Kết bài: nêu cảm xúc, ý nghĩ

b. Văn tự sự

- Mở bài: giới thiệu câu chuyện
- Thân bài: kể diễn biến câu chuyện
- Kết bài: kết cục câu chuyện, hoặc nói lên suy nghĩ, cảm nghĩ

Câu chuyện: Con chim hồng

1. *Một người đi săn ở Thiên Tân đem bẫy vào rừng đánh bắt được một con chim hồng mái rất đẹp. Bỏ chim vào lồng, đem về. Con chim trống cứ bay theo, cất tiếng kêu rất ai oán. Con trống bay theo về tận nhà người đi săn, kêu khóc như van xin cho đến tối mịt mới chịu bay đi.*

2. *Mờ sáng hôm sau, người đi săn dậy mở cửa đã nhìn thấy con chim trống đậu trước sân. Chim vỗ cánh nhịp nhàng như có ý ra hiệu gì. Người đi săn lại gần định bắt lấy cho được cả đôi. Chim trống vươn cao cổ, nhả ra một cục vàng rất to, sáng lấp lánh. Người đi săn chột hiểu, hỏi: “muốn chuộc vợ sao?” Bèn thả con chim mái ra. Đôi chim mừng mừng tủi tủi, quanh quẩn mãi, chưa nỡ bay đi.*

3. *Người đi săn cầm vàng. Được hai lạng sáu đồng cân. Cầm cục vàng trên tay, anh ta xúc động nghĩ: “Cầm thú không biết gì mà còn chung tình thế? Có nỗi buồn nào bằng nỗi buồn của đôi lứa phải chia li. Loài cầm thú cũng thế ư?..”*

(Theo “Liêu trai chí dị”)

c. Văn nghị luận

- Mở bài: nêu vấn đề
- Thân bài: giải quyết vấn đề. Có thể lần lượt dùng lí lẽ hoặc dẫn chứng để giải thích, hay chứng minh, hay bình luận từng luận điểm, từng khía cạnh của vấn đề

- Kết bài: khẳng định vấn đề. Liên hệ cảm nghĩ

VD: Bài “tinh thần yêu nước của nhân dân ta” của Hồ Chí Minh

- Mở bài: Tác giả nêu vấn đề: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”. Lòng yêu nước của nhân dân ta là một truyền thống quý báu, có sức mạnh vô địch để chiến thắng thù trong, giặc ngoài.

- Thân bài: tác giả chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta

+ Những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung...

+ Tinh thần yêu nước của nhân dân ta được thể hiện trong cuộc kháng chiến chống Pháp: đủ các lứa tuổi, các thành phần giai cấp, tôn giáo, khắp mọi miền đất nước (miền ngược, miền xuôi, tiền tuyến, hậu phương, những hành động yêu nước...)

- Kết bài: tác giả nêu lên nhiệm vụ của toàn dân là phải phát huy tinh thần yêu nước để kháng chiến và kiến quốc.

2. Cách bố trí, sắp xếp nội dung phần thân bài

Thân bài là phần chính trung tâm, phần trọng tâm của bài văn, của văn bản. Mỗi loại văn bản ở phần thân bài có cách bố trí, sắp xếp nội dung khác nhau.

a. Thân bài văn miêu tả: có thể sắp xếp bố trí từ cảnh này đến cảnh khác, từ bộ phận này đến bộ phận khác theo thời gian và không gian, có cảnh chính và cảnh phụ.

b. Thân bài văn tự sự, có thể sắp xếp, bố trí các tình tiết, các sự việc, các nhân vật nối tiếp hoặc xen kẽ nhau xuất hiện theo diễn biến tự nhiên của câu chuyện.

VD: truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” có 5 tình tiết sau hình thành cốt truyện và diễn biến câu chuyện:

- *Mụ vợ ông lão đánh cá bảo chồng ra biển xin con cá vàng một cái máng lợn*

- *Mụ vợ sai chồng ra biển xin con cá vàng cho mụ một cái nhà mới*

- *Mụ vợ bắt chồng đi gặp con cá vàng xin cho mụ làm nhất phẩm phu nhân*

- *Mụ vợ bắt chồng đòi cá vàng để mụ được làm nữ hoàng*

- *Mụ vợ ông lão đánh cá đòi được làm Long Vương ngự trên mặt biển*

c. Thân bài văn nghị luận: chất liệu làm nên bài văn nghị luận là lí lẽ, dẫn chứng và cách lập luận. Thân bài của một bài văn nghị luận là hệ thống các luận điểm, luận cứ. Qua các luận điểm, luận cứ, người viết dùng lí lẽ, dẫn chứng để giải thích, chứng minh, bình luận để làm nổi bật luận đề (vấn đề đã nêu ra)

VD: trong bài “thế nào là học tốt”, ông Trường Chinh đã nêu lên 4 căn cứ, 4 luận điểm sau:

- *Học tốt trước hết là học sinh phải đi học cho đều, chăm chú nghe giảng...*

- *Hai là học phải gắn với hành, với lao động....*

- *Ba là học sinh phải chăm lo học tập và rèn luyện về các mặt trí dục, đức dục, mỹ dục, thể dục để phát triển toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa*

- *Bốn là, học sinh phải kính trọng thầy, cùng gánh trách nhiệm với thầy trong việc xây dựng nhà trường xhcn....*